TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 12/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Chẩn

2/ Ông Đặng Hữu Hạnh

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07,08 và 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Văn N, (tên gọi khác: "3 Đùm"), sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn H H, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968. Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1999 (đã ly hôn), Con: 01 người, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/8/2021 bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu dao tự tạo nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho nhười khác. Ngày 09/11/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu ra quyết định khởi tố bị can về tội "gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2/ Y D, (tên gọi khác: "không có"), sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn M T, xã B Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn M T, xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Ca Dong (Xơ Đăng); Tôn giáo: Không; Con ông A Tr, sinh năm 1964 và bà Y PL, sinh năm 1954. Anh, chị, em ruột: 05 người; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

3/ Phạm Thế N, (tên gọi khác: "không có"), sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn H M, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1970. Anh ruột: 01 người; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/11/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu ra quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

4/ Y L, (tên gọi khác: "không có"), sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn M T, xã B Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn M T, xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Ca Dong (Xơ Đăng); Tôn giáo: Không; Con ông A M, sinh năm 1962 và bà Y Th, sinh năm 1974. Chị, em ruột: 03 người; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

5/ Y H, (tên gọi khác: "không có"), sinh ngày 13/4/2003. Nơi cư trú: Thôn K Kh, xã B Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn K Kh, xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Ca Dong (Xơ Đăng); Tôn giáo: Không; Con ông A Ch, sinh năm 1976 và bà Y X, sinh năm 1981; Em ruột: 04 người; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

6/ Y N, (tên gọi khác: "không có"), sinh ngày 01/01/2004. Nơi cư trú: Thôn K Kh, xã B Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn K Kh, xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Ca Dong (Xơ Đăng); Tôn giáo: Không; Con ông A V, sinh năm 1941 và bà Y L (đã chết); Chị ruột: 01 người; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến ngày 19/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y N: có ông Y D, sinh năm 1941. Địa chỉ: Thôn K Kh, xã P Y, huyện N H, tỉnh Kon Tum, (là ông Nội của bị cáo Y N). Có mặt

7/ Huỳnh Công Q, (tên gọi khác: "Tí"), sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn B Th, xã X B, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974. Vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 2003, Con: 01 người, sinh năm 2021; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/01/2021, bị Công an xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 20/01/2021).

Đang chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

8/ Trần Võ T, (tên gọi khác: "T H"), sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn L Th, xã X L, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Tuyết Ngh, sinh năm 1965. Anh, chị ruột: 02 người; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

9/ Phạm Đình P, (tên gọi khác: "P Lốp"), sinh năm 1992. HKTT: Thôn P M 2, xã Ph L, huyện T Ph, tỉnh Bình Định. Chỗ ở hiện nay: Thôn H M, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hùng Lai, sinh năm 1941 và bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1966. Anh, em ruột: 02 người; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/10/2020, bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 22/10/2020). Nhân thân: Ngày 25/8/2021 bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ dao tự tạo nhằm mục đích cố ý gây thương tích và hành vi lôi kéo người khác đánh nhau. Ngày 15/11/2021 bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 09/11/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu ra quyết định khởi tố bị can về tội "gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS. Ngày 22/02/2022 bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế N và bị cáo Y N: Có bà Trần Thị Như Thủy- Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Y L: Có ông Ngô Tấn Hải - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Huỳnh Văn D, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn B Th, xã X B, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2/ Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1966. Có mặt

3/ Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1971. Vắng mặt

4/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1997. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn H M, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

5/ Huỳnh Quốc B, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn H H, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Hữu H, sinh năm 1999

2/ Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn B Th, xã X B, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 27/6/2021, trong lúc ngồi nhậu tại sân thượng nhà nghỉ "Bích Loan" thuộc thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên thì Y D, Y N, Y H cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, sau đó rủ thêm Y L cùng tham gia thì Y L đồng ý. Lúc này, Y L góp 600.000 đồng, Y N góp 575.000 đồng, Y H góp 670.000 đồng, Y D góp 500.000 đồng, tổng cộng góp được số tiền 2.345.000 đồng. Sau khi góp tiền xong, Y D gọi điện thoại, nhắn tin cho Huỳnh Văn N để tìm mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ "Bích Loan" chở Y D đến nhà nghỉ "Hải Phú" thuộc thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu để ở, tại đây Y D đưa cho N số tiền 2.345.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/6/2021, N nhắn tin Facebook cho Phạm Thế N hỏi biết ai bán ma túy "kẹo khay" không, đồng thời rủ N cùng sử dụng ma túy thì N đồng ý. Sau đó, N nhắn tin Facebook cho Phạm Đình P hỏi biết ai bán ma túy "kẹo khay" không thì P nhắn tin cho N số điện thoại 0399.888.728 của Trần Võ T đồng thời P nói với N là gọi cứ nói chỗ em anh P là nó đưa, hàng ngon. N sử dụng số điện thoại 0368.648.725 liên lạc với T qua số điện thoại 0399.888.728 và nói em chỗ anh P nè, trên chỗ anh có đồ không (đồ tức ma túy), T nghe xong thì tắt máy và gọi lại cho P để xác nhận có phải P cho số điện thoại của T để N liên hệ hỏi mua ma túy hay không thì P nói với T là mấy thằng em của mình ở Xuân Cảnh. Lúc này, T nói lại với Huỳnh Công Q đang ngồi gần bên là mấy thằng Xuân Cảnh hỏi lấy đồ, mày có đi giao thì đi (đồ tức ma túy), đồng thời T đưa số điện thoại 0368.648.725 của N để Q liên lạc bán ma túy. Sau đó, Q sử dụng số điện thoại 0332.275.381 liên lạc với N qua số điện thoại

0368.648.725 thì N hỏi Q là em có đồ đó không, Q trả lời có, N nói lấy nửa hộp 3 con (tức nửa hộp ma túy ketamine và 03 viên thuốc lắc MDMA), Q nói chạy tới trước hồ sen Xuân Bình rồi gọi. Q sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59F1-45254 (xe của ông Huỳnh Văn D cha ruột Q) đi đến hồ sen Xuân Bình thuộc thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu đứng đợi. Sau khi liên hệ được với Q để mua ma túy thì N nhắn tin Facebook nói cho N biết, đồng thời nhắn tin số điện thoại 0332.275.381 của Q cho N để N liên hệ với Q mua ma túy. Lúc này, N sử dụng số điện thoại 0372.434.078 liên lạc với Q nói lấy nửa hộp và thêm 01 con nữa là 04 con (tức nửa hộp ma túy ketamine và 04 viên thuốc lắc MDMA) thì Q nói N chạy tới hồ sen Xuân Bình, N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu ZuZuki Satria biển kiểm soát 47H1-888.43 (xe của Huỳnh Quốc B) chạy đến hồ sen Xuân Bình gặp Q. Tại đây, N nhận ma túy và đưa cho Q số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong thì N về lại nhà nghỉ "Hải Phú" gặp Y D, đồng thời N nhắn tin cho N bảo tìm mượn loa nghe nhạc rồi tiếp tục rủ N cùng sử dụng ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Xiongshi biển kiểm soát 60M1-2426 (xe của bà Đoàn Thị Thu H) đến nhà nghỉ "Hải Phú" rồi cùng với N, Y D đi đến phòng 209 nhà nghỉ "Bích Loan", lúc này N nói Y D điện thoại nói Y N, Y H, Y L đến phòng 209 nhà nghỉ "Bích Loan" để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây, N, Dên, N, Lẻo, Hồng, Năm mỗi người sử dụng ½ viên MDMA (thuốc lắc) và nghe nhạc vũ trường mở bằng tivi của phòng nhà nghỉ, N tiếp tục đổ Ketamine ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa nghiền nát để cho cả nhóm tiếp tục cùng nhau sử dụng đến khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28/6/2021 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. (BL 145-149; 438-490; 537-554; 564-613; 616-617; 621-627; 619-620).

Tại Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A1) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,524 gam. Chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A3) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,036 gam. Viên nén màu xanh trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A2) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,412 gam. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73 ngày 15/05/2018 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 27, Nghị định số 73 ngày 15/05/2018 của Chính phủ (BL 154-160).

Vật chứng vụ án: Có bảng kê vật chứng kèm theo

Tại bản Cáo trạng số 03/CT -VKSSC ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị can Y N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị can Huỳnh Công Q, Trần Võ T, Phạm Đình P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y N, Y H, Huỳnh Công Q, Trần Võ T, Phạm Đình P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố. Các bị cáo khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Y N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Huỳnh Công Q, Trần Võ T, Phạm Đình P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng tội, không oan gì cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Thu H xác định xe mô tô nhãn hiệu Wave Xiongshi biển kiểm soát 60M1-2426 là của bà bà không biết Phạm Thế N sử dụng xe đi đến nhà nghỉ "Bích Loan" để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: chính các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y N, Y H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28/6/2021, tại phòng số 209 nhà nghỉ "Bích Loan" thuộc thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Chính bị cáo Huỳnh Công Q, Trần Võ T, Phạm Đình P có hành vi bán trái phép chất ma túy với theo Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A1) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,524 gam. Chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A3) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,036 gam. Viên nén màu xanh trong bì nilon trong suốt (ký hiệu A2) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,412 gam cho Huỳnh Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 03/CT-VKSSC ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS riêng bị cáo Y N có ông nội Y Dút là thương binh, cha bị cáo Phạm Đình P là ông Phạm Hùng Lai là thương binh nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Y N và Phạm Đình P. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y N, Y H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên bố các bị cáo Huỳnh Công Q, Trần Võ T, Phạm Đình P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y H. Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Công Q. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51,

Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Võ T. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình P. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn N, Y D mỗi bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/202. Bị cáo Phạm Thế N, Y L, Y H từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2021. Thời điểm bị cáo Y N phạm tội là người dưới 18 tuổi nên bị cáo chỉ chịu ¾ mức hình phạt tù so với người thành niên phạm tội nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Y N từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù nhưng được trừ vào thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến ngày 19/11/2021. Đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Huỳnh Công Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên thời hạn từ tính từ ngày 28/6/2021. Bị cáo Trần Võ T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/7/2021. Bị cáo Phạm Đình P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù,tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- *Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:* + Số ma túy còn lại sau giám định (0,022g MDMA và 0,788g Ketamine) theo Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; 01 đĩa sứ đường kính 17,5cm, mặt dưới đĩa có bám dính khói đen, có logo màu đỏ-xanh ghi chữ "H hang a si"; 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước (8,5 x 5,5)cm, mặt thẻ có ghi VALENTINO GARAVANI và 01 quẹt ga màu xanh hiệu Hoa Việt; 01 ống thủy tinh dài 19cm, đường kính ống 0,5cm, đầu thủy tinh dạng hình phiễu tròn đường kính 02cm và 01 đầu khò ga dài 16,5cm, nhãn hiệu ANTECH.

- *Đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1819, màu xanh cùng sim số 0372.434.078 của Huỳnh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số máy NKU12LL/A, sê ri C38QP1P8GRWF, mặt gương bị rạn nứt cùng sim số 0368.648.725 của Phạm Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu trắng vàng, mặt gương phía trước và phía sau bị rạn nứt bể gương, màn hình bị nhiễu màu có nhiều đường sọc kẽ, số máy MQ972LL/A, sê ri F2LVM00QJCM0 cùng sim số 0868.785.369 của Phạm Đình P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu xanh cùng sim số 0386.621.546 của Y D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1k, màu đỏ cùng sim số 0325.229.313 của Y H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model RM-1172, màu đen cùng sim số 0399.888.728 của Trần Võ T.

Đề nghị HĐXX trả lại chủ sở hữu hợp pháp: Hoàn trả cho bị cáo Y L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu vàng, số máy MT5W2LL/A, sê ri

F2LYP44GKPHD, màn hình có đường sọc kẽ bên phải cùng sim số 0336.080.473 của Y L; Hoàn trả cho bị cáo Y N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen cùng sim số 0968.712.436.

Đối với ông Nguyễn Đức C là người có trách nhiệm quản lý nhà nghỉ "Bích Loan" không biết việc Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y N, Y H thuê nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Đối với Huỳnh Quốc B (chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu ZuZuki Satria, biển kiểm soát 47H1-888.43) là phương tiện mà Huỳnh Văn N sử dụng để đi mua ma túy nhưng B không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Huỳnh Văn D (cha ruột của Huỳnh Công Q) chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 59F1-452.54 là phương tiện mà Q sử dụng để đi bán ma túy cho Huỳnh Văn N nhưng ông D không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Đoàn Thị Thu H (chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave Xiongshi biển kiểm soát 60M1-2426) là phương tiện mà Phạm Thế N sử dụng đi đến nhà nghỉ "Bích Loan" để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bà H không biết nên không xem xét xử lý.

- Người bào chữa cho bị cáo Y L: Căn cứ điểm 6.1 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công An-Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao - Tòa Án Nhân Dân Tối Cao - Bộ Tư Pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999. Thì hành vi của bị cáo Y L chưa đủ căn cứ cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thế N, Y N: Căn cứ điểm 6.1 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công An-Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao - Tòa Án Nhân Dân Tối Cao - Bộ Tư Pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999. Thì hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Y H, Y L, Phạm Thế N, Y N chưa đủ căn cứ cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau; phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với Bản Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28/6/2021 tại nhà nghỉ "Bích Loan" thuộc thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên các bị cáo Huỳnh Văn N,Y D, Y N, Y H, Y L, Phạm Thế N đã có hành vi bàn bạc thống nhất thuê phòng nhà nghỉ "Bích Loan" và góp tiền mua ma tuý để cùng nhau sử dụng, đã chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma tuý, trong đó Y N là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c (riêng bị cáo Y N theo điểm b) khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/6/2021, Phạm Đình P cho N số điện thoại của Trần Võ T và dặn N nói là em của P để liên lạc mua ma túy của T. Khi xác định N là em của P được P đưa cho số điện thoại của T cho N. T nói với Q có mấy thằng Xuân Cảnh mua ma túy và nói Q đi bán ma túy. N đưa số điện thoại của Q cho N và N đưa số điện thoại của Q cho N, để N gọi điện thoại liên lạc với Q mua ma túy, N đã mua ma túy của Q với số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi của Huỳnh Công Q, Trần Võ T, Phạm Đình P đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý. Việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo không chỉ gây hại đến sức khoẻ của chính mình, sức khoẻ của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Y D, Y H, Y N khởi xướng, bàn bạc thống nhất từ trước là góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, cả 3 rủ bị cáo Y L góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng thì Y L thống nhất đồng ý góp tiền, Y D là người đứng ra nhận tiền của các bị cáo Y N, Y H, Y L và liên hệ bị cáo Huỳnh Văn N để tìm mua ma túy và đưa số tiền 2.345.000 đồng mà Y D, Y H, Y L, Y N góp lại cho bị cáo N để mua ma túy về cả nhóm cùng nhau sử dụng. Bị cáo Huỳnh Văn N là người khởi sướng, thực hành tích cực và trực tiếp tìm kiếm, liên hệ trực tiếp mua ma tuý và góp thêm số tiền 1.655.000 đồng và chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên hành vi của Huỳnh Văn N có tính chất nguy hiểm cao nhất, hành vi của bị cáo Y D có tính chất nguy hiểm nhưng thấp hơn bị cáo N và cao

hơn các bị cáo Y N, Y L, Y H, Phạm Thế N. Các bị cáo Y D, Y N, Y L, Y H đều thống nhất từ trước cùng nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng và bị cáo Phạm Thế N là người hưởng ứng tích cực đã liên lạc giúp bị cáo N mua ma túy và thống nhất cùng nhau tổ chức sử dụng ma tuý nên hành vi có tính chất nguy hiểm ngang nhau và thấp hơn bị cáo N và bị cáo Y D. Bị cáo Y N tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên bị cáo chỉ chịu ¾ mức hình phạt tù so với người thành niên phạm tội.

Các bị cáo Phạm Đình P và Trần Võ T đã tích cực liên lạc để giúp cho Huỳnh Công Q bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Văn N. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình P và bị cáo Trần Võ T có tính chất ngang nhau. Riêng bị cáo Huỳnh Công Q là người có ma túy và là người trực tiếp bán ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo Q có tính chất nguy hiểm cao hơn bị cáo P và bị cáo T.

[2.2] Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo P có cha là ông Phạm Hùng Lai, bị cáo Y N có ông nội Y Dút là thương binh, tại phiên toà bị cáo P cung cấp được Giấy xác nhận của phòng Lao động thương binh xã hội huyện An Nhơn, bị cáo Y N cung cấp thẻ Hội cựu chiến binh của ông Y Dút nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P và Y N.

[2.3] Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, hành vi đồng phạm có tính chất giản đơn, nhằm mục đích thoả mãn việc tổ chức sử dụng ma túy cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm hoà nhập với cộng đồng.

[2.4] Bị cáo Y N tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên áp dụng thêm các điều 91, 101 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Y N.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.6] Đối với ông Nguyễn Đức C là người có trách nhiệm quản lý nhà nghỉ "Bích Loan" không biết việc Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y N, Y H thuê nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Đối với Huỳnh Quốc B (chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu ZuZuki Satria, biển kiểm soát 47H1-888.43) là phương tiện mà Huỳnh Văn N sử dụng để đi mua ma túy nhưng B không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã trao trả xe cho anh B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.8] Đối với Huỳnh Văn D (cha ruột của Huỳnh Công Q) chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 59F1-452.54 là phương tiện mà Q sử dụng để đi bán ma túy cho Huỳnh Văn N nhưng ông D không biết, đã được giải quyết tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.9] Đối với Đoàn Thị Thu H (chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave Xiongshi biển kiểm soát 60M1-2426) là phương tiện mà Phạm Thế N sử dụng đi đến nhà nghỉ "Bích Loan" để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã trao trả xe bà H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.10] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- *Tịch thu tiêu hủy:* + Số ma túy còn lại sau giám định (0,022g MDMA và 0,788g Ketamine) theo Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; 01 đĩa sứ đường kính 17,5cm, mặt dưới đĩa có bám dính khói đen, có logo màu đỏ-xanh ghi chữ "H hang a si"; 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước (8,5 x 5,5)cm, mặt thẻ có ghi VALENTINO GARAVANI và 01 quẹt ga màu xanh hiệu Hoa Việt; 01 ống thủy tinh dài 19cm, đường kính ống 0,5cm, đầu thủy tinh dạng hình phiễu tròn đường kính 02cm và 01 đầu khò ga dài 16,5cm, nhãn hiệu ANTECH.

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1819, màu xanh cùng sim số 0372.434.078 của Huỳnh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số máy NKU12LL/A, sê ri C38QP1P8GRWF, mặt gương bị rạn nứt cùng sim số 0368.648.725 của Phạm Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu trắng vàng, mặt gương phía trước và phía sau bị rạn nứt bể gương, màn hình bị nhiễu màu có nhiều đường sọc kẽ, số máy MQ972LL/A, sê ri F2LVM00QJCM0 cùng sim số 0868.785.369 của Phạm Đình P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu xanh cùng sim số 0386.621.546 của Y D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1k, màu đỏ cùng sim số 0325.229.313 của Y H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model RM-1172, màu đen cùng sim số 0399.888.728 của Trần Võ T.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho bị cáo Y L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu vàng, số máy MT5W2LL/A, sê ri F2LYP44GKPHD, màn hình có đường sọc kẽ bên phải cùng sim số 0336.080.473; Trả lại cho bị cáo Y N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen cùng sim số 0968.712.436.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên)

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời bảo chữa của những người bào chữa cho bị cáo Y L, Y N, Phạm Thế N:

Bị cáo Y L khi được các bị cáo Y D, Y H, Y N hỏi có chơi ma túy không thì bị cáo Y L đồng ý thống nhất và góp tiền để mua ma túy về cả nhóm sử dụng chung, đây là sự tự nguyện đồng ý thể hiện ý chí của bị cáo Y L hoàn toàn thống nhất, không bị ép buộc và bị cáo Y L cũng đã tự nguyện góp số tiền 600.000 đồng để mua ma túy về cả nhóm cùng nhau sử dụng.

Bị cáo Y N khởi xướng bàn bạc cùng thống nhất từ trước với bị cáo Y D, Y H, Y L góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo Y N đã góp số tiền 500.000 đồng để mua ma túy về cả nhóm cùng nhau sử dụng.

Bị cáo Phạm Thế N, khi được bị cáo N hỏi có biết chỗ mua ma túy không, thì bị cáo N hưởng ứng tích cực liên lạc hỏi nguồn bán ma túy và đã đưa cho N số điện thoại của Qúi để N mua ma túy và khi N mua ma túy xong thì N tiếp tục hỏi P mượn loa mở nhạc để phục vụ cho cả nhóm cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy.

Vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo có một vai trò nhất định không thể tách rời nhằm để các bị cáo thành công trong việc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nên lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Y L, Y N, Phạm Thế N là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y H. Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y N.

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 54, Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Công Q. Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Võ T. Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình P.

+ Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Phạm Thế N, Y L, Y H, Y N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Các bị cáo Huỳnh Công Q, Phạm Đình P, Trần Võ T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2021.

- Bị cáo Y D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2021.

- Bị cáo Phạm Thế N, Y L, Y H mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2021.

- Bị cáo Y N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ vào thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến ngày 19/11/2021.

- Bị cáo Huỳnh Công Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Huỳnh Công Q chấp hành hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đã có hiệu lực pháp luật và hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

- Bị cáo Phạm Đình P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo Phạm Đình P chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đã có hiệu lực pháp luật và hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Võ T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/7/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Y H, Y L, Phạm Thế N, Trần Võ T, Phạm Đình P 45 ngày để bảo đảm công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4.Về vật chứng vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:* Số ma túy còn lại sau giám định (0,022g MDMA và 0,788g Ketamine) theo Kết luận giám định số 199/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; 01 đĩa sứ đường kính 17,5cm, mặt dưới đĩa có bám

dính khói đen, có logo màu đỏ-xanh ghi chữ "H hang a si"; 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước (8,5 x 5,5)cm, mặt thẻ có ghi VALENTINO GARAVANI và 01 quẹt ga màu xanh hiệu Hoa Việt; 01 ống thủy tinh dài 19cm, đường kính ống 0,5cm, đầu thủy tinh dạng hình phiễu tròn đường kính 02cm và 01 đầu khò ga dài 16,5cm, nhãn hiệu ANTECH.

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1819, màu xanh cùng sim số 0372.434.078 của Huỳnh Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số máy NKU12LL/A, sê ri C38QP1P8GRWF, mặt gương bị rạn nứt cùng sim số 0368.648.725 của Phạm Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu trắng vàng, mặt gương phía trước và phía sau bị rạn nứt bể gương, màn hình bị nhiễu màu có nhiều đường sọc kẽ, số máy MQ972LL/A, sê ri F2LVM00QJCM0 cùng sim số 0868.785.369 của Phạm Đình P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu xanh cùng sim số 0386.621.546 của Y D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1k, màu đỏ cùng sim số 0325.229.313 của Y H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model RM-1172, màu đen cùng sim số 0399.888.728 của Trần Võ T.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho bị cáo Y L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu vàng, số máy MT5W2LL/A, sê ri F2LYP44GKPHD, màn hình có đường sọc kẽ bên phải cùng sim số 0336.080.473; Trả lại cho bị cáo Y N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen cùng sim số 0968.712.436

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn N, Y D, Y N, Y H, Y L, Phạm Thế N, Huỳnh Công Q, Phạm Đình P, Trần Võ T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên ;
- Công an Tx. Sông Cầu;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Đã ký

Lò Nhật Chuyên